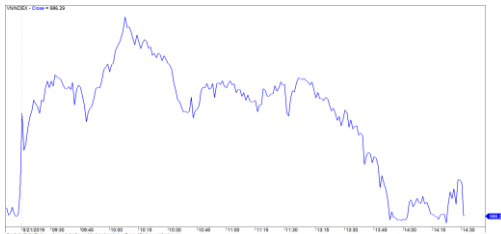


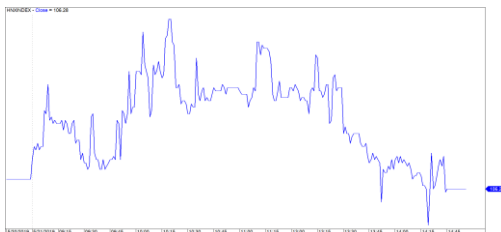
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	986.29	106.28	55.39
% ngày	-0.09%	-0.03%	0.14%
% tuần	2.17%	0.55%	0.44%
% tháng	2.08%	0.38%	-1.18%
% năm	-2.83%	-11.18%	1.10%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,522	319	300
TB 1 tuần	4,803	434	284
TB 1 tháng	3,835	412	229
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	6,308.16	4.68	26.81
Bán	712.66	22.29	33.77
Giá trị ròng	5,595.49	-17.62	-6.96
Độ rộng TT			
Mã Tăng	129	80	186
Mã Giảm	163	73	122
Không Đổi	92	227	561
Chỉ số chính			
P/E	16.96	9.29	16.40
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,300	194	926
LS Cổ tức	4.72%	4.30%	7.89%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Sau nhịp tăng gần 5 điểm để tiệm cận ngưỡng 1,000 điểm, lực cung gia tăng khiến VN-Index thoái lui trở lại. Lực bán mạnh xuất hiện tại VNM(-2.9%), GAS(-1.3%), CTD(-1.5%), ROS(3.1%), EIB(-1.6%), GMD(-1.1%)... Trong khi đó MSN(3.8%), FPT(1.4%), CII(1.3%), VPB(1.1%), BID(1.1%)... tăng giá tích cực. Độ rộng thị trường co hẹp khi số mã giảm lấn áp mã tăng. Các cổ phiếu Ngân hàng như VPB, BID, TCB, MBB và đặc biệt là MSN đóng vai trò trụ đỡ quan trọng cho VN-Index.

VN-Index chốt phiên đóng cửa tại 986.29 điểm giảm 0.09% trong khi HNX-Index mất 0.03% chốt tại 106.28 điểm, Upcom-Index tăng 0.14% dừng tại 55.39 điểm. Dòng tiền duy trì ở mức trung bình với hơn 3,500 tỷ đồng khớp lệnh. Giao dịch thỏa thuận ghi nhận khoản trao tay 51,4 triệu CP của VIC tại mức giá 113,000 đồng/cp, bằng đúng số cổ phiếu mà tập đoàn SK sẽ mua lại từ VinCommerce, một công ty con của tập đoàn Vingroup.

Khối ngoại mua ròng 5,570 tỷ đồng trên cả ba sàn. Ngoài khoản mua thỏa thuận tại VIC, chứng chỉ quỹ FUESSV50, SSI tiếp tục được mua ròng tích cực trong khi khối này xả mạnh VNM, NBB, VHM.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng áp lực điều chỉnh có thể sẽ còn gia tăng trong đầu phiên giao dịch ngày mai, chỉ số VN-Index vẫn có khả năng kiểm định lại vùng hỗ trợ mới 980 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên áp lực điều chỉnh sẽ không quá lớn, đặc biệt dòng tiền ngắn hạn tiếp tục tăng dần và phân bổ đồng đều giữa các nhóm cổ phiếu. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu tăng nhẹ cho thấy xu hướng tăng ngắn hạn tiếp tục được củng cố và nhà đầu tư có thể gia tăng thêm tỷ trọng cổ phiếu.

Chúng tôi vẫn duy trì đánh giá mức TĂNG xu hướng ngắn hạn của chỉ số VN-Index với mức chốt lỗ ở mức 962.22 điểm và mức GIẢM xu hướng ngắn hạn của chỉ số HNX-Index với mức kháng cự ở mức 107.40 điểm. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu và mở vị thế mua mới. Đồng thời, các nhà đầu tư cũng có thể cơ cấu lại danh mục, tức là xem xét bán những cổ phiếu đã vi phạm xu hướng theo như trong bảng đánh giá xu hướng các cổ phiếu theo dõi.

Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 58% cổ phiếu/42% tiền.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1,000	1,025	965	953
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	108	110	105	101
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	895	935	877	863
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	992	1,030	969	963
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	835	845	822	804

We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	17,550	GIẢM	TĂNG		18,156			16,850	16,230	4.15%	
ACB	29,400	GIẢM	GIẢM		30,068				32,649		
ACV	82,800	TĂNG	TĂNG	82,800	81,984	0.00%	MUA	90,000	79,578	-8.00%	
ANV	29,550	TĂNG	TĂNG	26,700	29,169	10.67%		30,000	24,314	-1.50%	
ASM	7,490	TĂNG	GIẢM	7,750	7,436	-3.35%			8,502		
BFC	21,800	TĂNG	GIẢM	21,800	21,658	0.00%	MUA		24,375		
BID	33,050	GIẢM	TĂNG		33,593			33,400	31,227	-1.05%	
BMP	46,650	GIẢM	GIẢM		46,659				51,436		
BSR	14,100	TĂNG	GIẢM	14,200	13,571	-0.70%			14,995		
BVH	79,200	TĂNG	GIẢM	79,000	73,664	0.25%			85,113		
BWE	24,900	GIẢM	TĂNG		25,943			20,000	24,073	24.50%	
CEO	11,800	TĂNG	GIẢM	12,200	11,685	-3.28%			13,256		
CII	23,450	GIẢM	GIẢM		24,100				25,688		
CMX	23,000	GIẢM	TĂNG		25,452			5,910	21,617	289.17%	
CSM	15,500	TĂNG	TĂNG	15,250	14,746	1.64%		14,390	14,225	7.71%	
CTD	115,700	GIẢM	GIẢM		120,090				133,347		
CTG	21,250	TĂNG	TĂNG	21,350	20,398	-0.47%		22,700	19,639	-6.39%	
CTI	23,400	GIẢM	TĂNG		24,025			26,850	23,186	-12.85%	
CTR	27,900	TĂNG	N/A	27,600	26,700	1.09%			3,703		
CVT	20,300	GIẢM	TĂNG		20,947			20,171	19,642	0.64%	
DCM	8,600	GIẢM	GIẢM		8,645				9,161		
DGC	31,300	GIẢM	GIẢM		31,951				35,886		
DGW	23,350	TĂNG	GIẢM	23,100	21,950	1.08%			24,255		
DHA	35,900	TĂNG	TĂNG	32,250	34,690	11.32%		29,100	32,428	23.37%	
DHC	40,500	GIẢM	TĂNG		40,792			35,200	35,540	15.06%	
DHG	115,700	TĂNG	TĂNG	115,900	111,777	-0.17%		93,000	109,338	24.41%	
DIG	14,400	GIẢM	GIẢM		14,976				16,551		
DPG	38,700	GIẢM	TĂNG		40,560			60,500	34,775	-36.03%	
DPM	17,650	TĂNG	GIẢM	18,150	17,354	-2.75%			19,783		
DPR	39,500	TĂNG	GIẢM	38,800	37,152	1.80%			40,501		
DQC	19,550	GIẢM	GIẢM		20,492				22,972		
DRC	22,500	TĂNG	GIẢM	22,000	21,994	2.27%			23,650		
DXG	19,000	GIẢM	GIẢM		19,588				22,180		
EIB	18,400	TĂNG	TĂNG	17,800	17,396	3.37%		14,700	16,280	25.17%	
FCN	14,950	GIẢM	TĂNG		15,178			16,050	13,649	-6.85%	



We Create Fortune

FMC	28,350	GIẢM	GIẢM		28,865			30,886		
FPT	45,900	TĂNG	TĂNG	46,000	43,308	-0.22%		46,000	41,373	-0.22%
GAS	111,500	TĂNG	TĂNG	113,000	106,724	-1.33%		101,000	101,898	10.40%
GEX	22,850	TĂNG	TĂNG	22,900	21,606	-0.22%		24,700	21,615	-7.49%
GIL	33,100	GIẢM	GIẢM		34,051			37,019		
GMD	26,900	TĂNG	GIẢM	26,350	26,211	2.09%		27,993		
GTN	17,650	TĂNG	TĂNG	17,850	17,421	-1.12%		15,000	16,369	17.67%
GVR	12,000	TĂNG	TĂNG	12,000	11,674	0.00%	MUA			
HAG	5,150	GIẢM	GIẢM		5,372			5,935		
HAX	13,800	GIẢM	GIẢM		14,320			15,986		
HBC	16,900	TĂNG	GIẢM	16,300	16,468	3.68%		18,315		
HCM	25,550	TĂNG	GIẢM	26,400	23,965	-3.22%		29,138		
HDB	27,100	TĂNG	GIẢM	27,600	25,807	-1.81%		29,828		
HDC	16,800	TĂNG	TĂNG	15,700	15,221	7.01%		16,575		
HDG	38,500	GIẢM	GIẢM		40,147			43,479		
HNG	15,350	TĂNG	GIẢM	15,700	14,927	-2.23%		16,554		
HPG	32,900	GIẢM	TĂNG		33,334			33,900	29,983	-2.95%
HSG	8,140	TĂNG	TĂNG	7,700	7,851	5.71%		9,300	6,886	-12.47%
HT1	16,400	GIẢM	TĂNG	16,150	16,838	4.26%	BÁN	14,800	15,042	10.81%
HUT	3,500	GIẢM	GIẢM		3,714			4,146		
HVN	42,300	TĂNG	TĂNG	41,200	39,387	2.67%		39,000	36,722	8.46%
KBC	14,100	TĂNG	GIẢM	14,300	13,740	-1.40%		15,013		
KDH	30,200	GIẢM	GIẢM		30,716			32,825		
KSB	23,000	GIẢM	GIẢM		23,756			26,296		
LCG	10,400	GIẢM	GIẢM		10,621			11,851		
LDG	9,500	TĂNG	GIẢM	9,560	9,100	-0.63%		11,012		
LHG	20,800	TĂNG	TĂNG	19,350	19,217	7.49%		20,582		
LPB	8,200	GIẢM	GIẢM		8,656			9,365		
LSS	6,100	GIẢM	GIẢM		6,232			6,647		
MBB	21,300	GIẢM	TĂNG		21,771			21,850	20,106	-2.52%
MPC	41,800	GIẢM	TĂNG		42,767			47,500	39,990	-12.00%
MSN	91,300	TĂNG	TĂNG	88,000	85,475	3.75%		89,000	80,034	2.58%
MSR	18,000	GIẢM	GIẢM		18,544			20,813		
MWG	88,200	TĂNG	GIẢM	87,000	84,974	1.38%		88,463		
NDN	15,500	TĂNG	TĂNG	14,100	13,909	9.93%		13,700	11,480	13.14%
NKG	6,250	GIẢM	GIẢM		6,565			7,609		
NLG	30,800	TĂNG	TĂNG	27,650	29,716	11.39%		28,700	26,991	7.32%
NT2	28,550	TĂNG	GIẢM	28,050	27,343	1.78%		29,219		
NTL	24,450	TĂNG	TĂNG	19,500	22,219	25.38%		10,450	20,405	133.97%



We Create Fortune

NVL	59,000	TĂNG	GIẢM	58,100	57,332	1.55%			62,332		
OIL	13,200	TĂNG	GIẢM	13,300	12,473	-0.75%			14,394		
PAC	37,600	TĂNG	GIẢM	38,000	35,515	-1.05%			39,387		
PC1	23,950	TĂNG	GIẢM	23,950	23,769	0.00%	MUA		25,195		
PDR	24,300	TĂNG	TĂNG	24,100	23,934	0.83%		29,000	21,619	-16.21%	
PHR	58,800	TĂNG	TĂNG	52,000	53,932	13.08%		24,000	46,883	145.00%	
PLX	65,600	TĂNG	TĂNG	61,400	63,090	6.84%		62,400	56,270	5.13%	
PNJ	106,400	TĂNG	TĂNG	108,000	101,422	-1.48%		104,000	93,384	2.31%	
POW	15,400	TĂNG	GIẢM	15,200	14,710	1.32%			15,625		
PPC	28,200	TĂNG	TĂNG	27,200	26,168	3.68%		19,700	23,574	43.15%	
PTB	64,300	TĂNG	TĂNG	66,100	61,441	-2.72%		64,000	56,935	0.47%	
PVB	20,000	TĂNG	TĂNG	20,100	18,902	-0.50%		20,100	16,786	-0.50%	
PVD	21,200	TĂNG	TĂNG	19,850	19,941	6.80%		18,500	16,521	14.59%	
PVI	38,700	GIẢM	TĂNG		39,447			33,000	35,916	17.27%	
PVS	24,900	TĂNG	TĂNG	22,000	23,243	13.18%		21,100	20,375	18.01%	
PXS	5,430	TĂNG	TĂNG	5,500	5,049	-1.27%		4,850	4,262	11.96%	
QNS	32,100	GIẢM	TĂNG		33,363			41,500	3,543	-22.65%	
REE	33,350	TĂNG	TĂNG	32,100	32,147	3.89%		33,325	31,114	0.07%	
SAB	263,700	TĂNG	TĂNG	253,000	243,355	4.23%		245,000	227,704	7.63%	
SAM	7,410	GIẢM	TĂNG		7,555			7,400	7,052	0.14%	
SCR	7,180	TĂNG	GIẢM	7,250	7,086	-0.97%			7,650		
SHI	8,190	GIẢM	TĂNG		8,555			6,990	7,261	17.17%	
SJS	18,800	GIẢM	GIẢM		18,981				21,063		
SKG	14,250	TĂNG	GIẢM	13,950	13,548	2.15%			14,892		
SSI	26,050	TĂNG	GIẢM	26,100	24,891	-0.19%			27,560		
STB	12,050	TĂNG	TĂNG	12,350	11,633	-2.43%		13,000	11,486	-7.31%	
TCB	24,050	TĂNG	GIẢM	23,950	22,933	0.42%			N/A		
TCM	30,750	TĂNG	GIẢM	30,400	28,684	1.15%			33,791		
TDH	11,900	TĂNG	TĂNG	11,700	11,298	1.71%		11,650	10,730	2.15%	
TLH	5,020	GIẢM	TĂNG		5,259			5,390	4,797	-6.86%	
TNG	22,700	TĂNG	TĂNG	22,400	21,025	1.34%		12,000	19,317	89.17%	
VCB	67,700	TĂNG	TĂNG	67,800	65,337	-0.15%		62,000	62,992	9.19%	
VCG	26,300	GIẢM	TĂNG		27,382			19,200	23,906	36.98%	
VCS	62,600	GIẢM	GIẢM		64,129				71,706		
VGC	20,300	TĂNG	GIẢM	20,000	19,621	1.50%			21,647		
VGT	11,700	TĂNG	GIẢM	12,000	11,274	-2.50%			13,091		
VHC	92,000	TĂNG	GIẢM	93,700	88,015	-1.81%			98,373		
VHM	86,700	GIẢM	TĂNG		88,308			80,000	82,630	8.38%	
VIB	18,500	GIẢM	TĂNG		18,692			19,700	17,387	-6.09%	

We Create Fortune

VIC	117,500	TĂNG	TĂNG	113,000	112,862	3.98%		112,000	108,251	4.91%	
VIP	5,700	GIẢM	GIẢM		6,006				6,422		
VJC	118,800	TĂNG	GIẢM	114,400	115,215	3.85%			121,423		
VND	16,600	TĂNG	GIẢM	16,250	15,968	2.15%			17,819		
VNG	21,700	GIẢM	GIẢM		22,017				23,055		
VNM	133,500	TĂNG	GIẢM	133,900	131,987	-0.30%			139,488		
VPB	19,000	TĂNG	GIẢM	19,000	18,956	0.00%	MUA		20,574		
VPI	41,600	TĂNG	GIẢM	41,500	41,038	0.24%			43,124		
VRC	17,200	TĂNG	GIẢM	17,000	16,568	1.18%			18,678		
VRE	36,000	TĂNG	TĂNG	36,000	34,582	0.00%		35,000	30,770	2.86%	



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	986.29	-0.09%
VN30	901.36	0.03%
VN Mid	983.11	-0.25%
VN Small	822.9	0.22%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	106.28	-0.03%
HN30	195.8	-0.52%
VNX AllSh	875.34	-0.13%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	55.39	0.14%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	6308.16	
Bán	712.66	
GT rỗng	5595.49	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	4.68	
Bán	22.29	
GT rỗng	-17.62	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	26.81	
Bán	33.77	
GT rỗng	-6.96	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GMC	2900	6.84%
SRC	1900	6.53%
STK	1450	6.14%
AST	3000	4.98%
PC1	950	4.13%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VCR	1700	9.50%
NTP	1000	2.94%
TVC	300	2.27%
L14	800	1.94%
NDN	200	1.31%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PXL	600	9.52%
SDI	4600	6.49%
VGI	1400	5.58%
GVR	500	4.35%
VEA	1400	2.81%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HT1	-800	-4.65%
ANV	-1000	-3.27%
HBC	-550	-3.15%
ROS	-1050	-3.13%
VNM	-4000	-2.91%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SHS	-300	-2.46%
AMV	-800	-2.39%
SHB	-100	-1.37%
PVS	-300	-1.19%
BCC	-100	-1.12%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BSR	-300	-2.08%
LPB	-100	-1.20%
C4G	-100	-0.98%
GEG	-100	-0.42%
MPC	-100	-0.24%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	375,015	
VHM	290,403	
VCB	251,091	
VNM	232,476	
GAS	213,405	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	36,667	
PVS	11,901	
VCG	11,617	
VCS	9,816	
PVI	8,944	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	180,352	
VEA	67,928	
VGI	59,800	
MCH	58,645	
GVR	47,192	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
VIC	52,226,673	3,239,623
ROS	9,753,530	10,920,614
EIB	6,931,700	950,647
STB	5,450,380	3,468,861
HPG	5,312,580	3,491,400

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
SHB	3,331,371	3,458,797
PVS	2,798,334	3,608,075
ART	1,780,568	1,072,145
ACB	1,385,291	1,121,820
MST	1,372,800	1,293,825

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
DDN	3,129,858	170,049
BSR	1,829,822	2,440,936
VGI	1,308,001	495,864
LPB	958,883	849,965
GVR	606,100	301,514

Nguồn: Bloomberg & YSVN

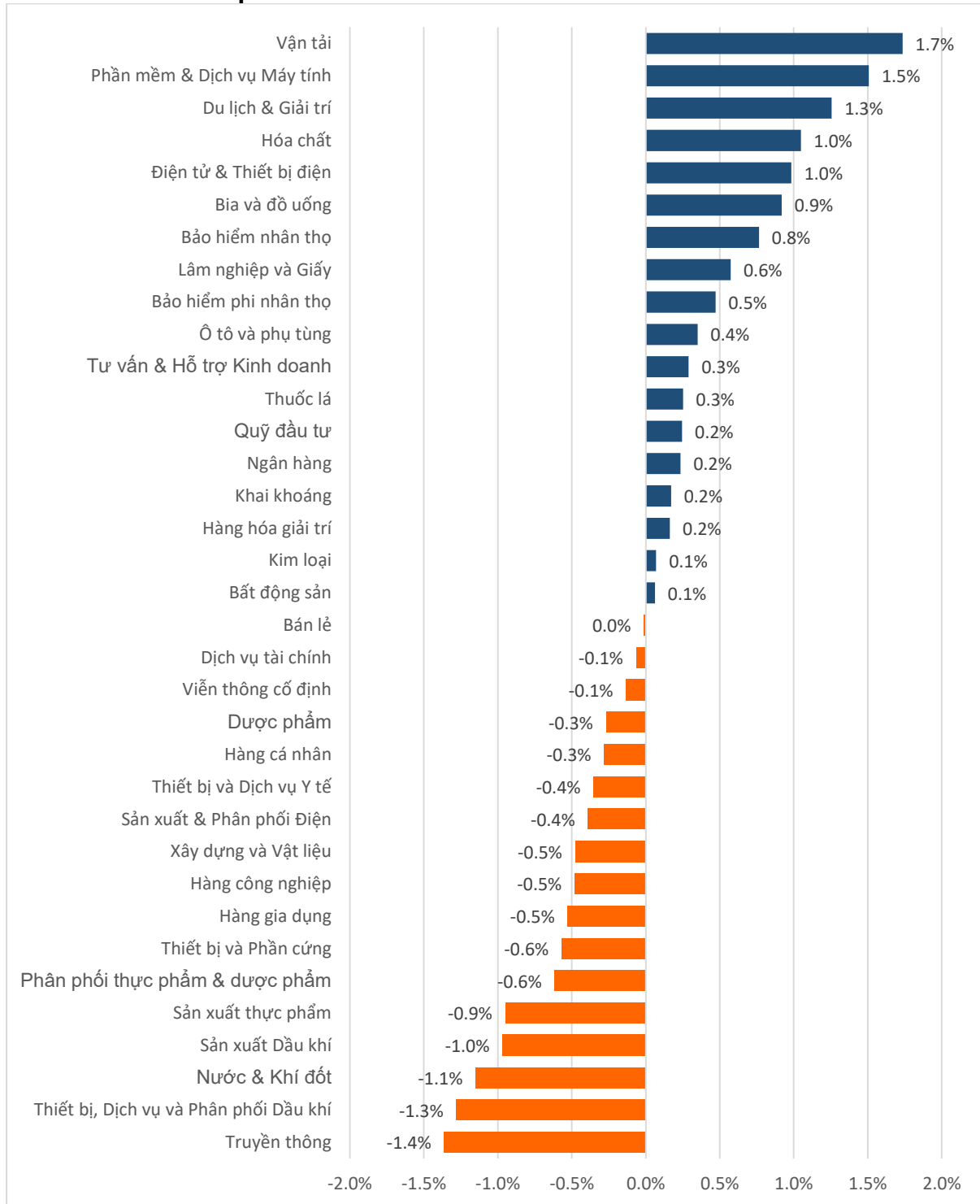
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create Fortune

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



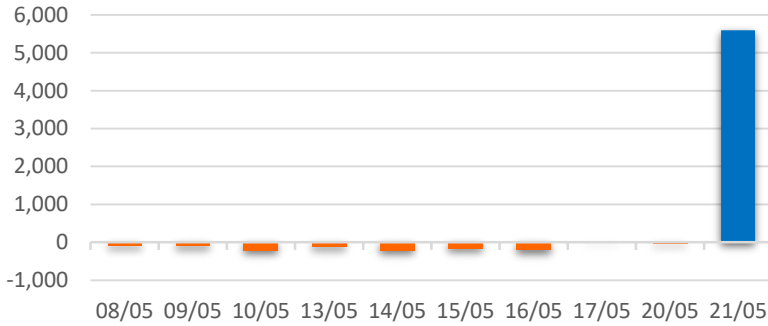
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

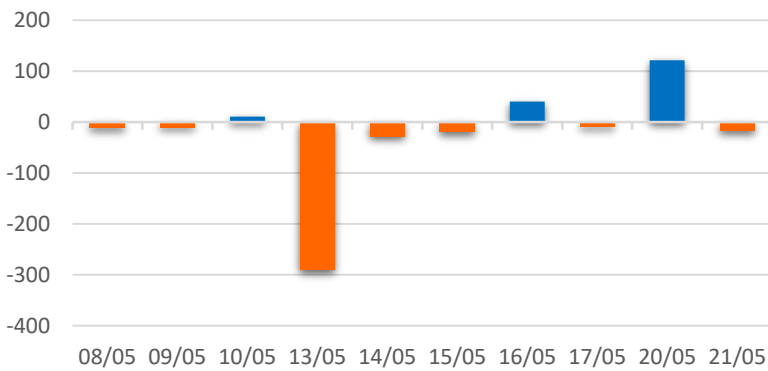
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VIC	5,778,218	VNM	77,634
FUESSV50	18,407	NBB	30,173
SSI	11,032	VHM	21,942
BVH	9,624	HPG	18,444
HVN	8,458	HBC	17,253

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

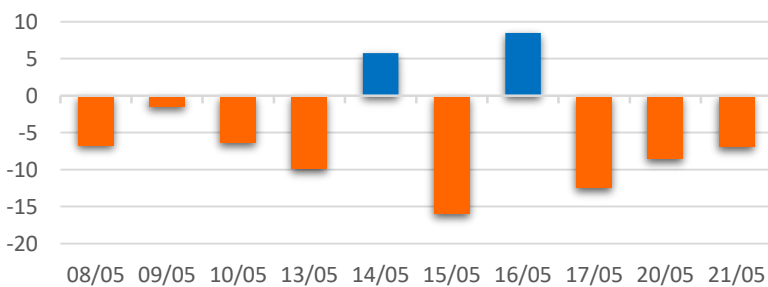
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVI	1,187	SHS	8,342
BCC	1,156	PVS	6,235
VCS	387	HUT	3,408
SRA	383	TNG	1,431
DGC	331	NTP	1,316

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	3,179	LPB	6,015
VEA	2,826	MPC	4,412
VGI	755	VTP	1,547
WSB	218	BSR	1,285
SKH	174	ACV	810

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



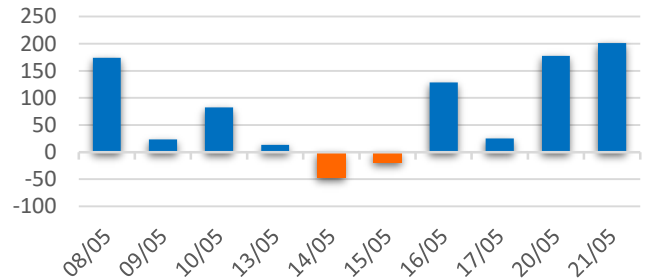
We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

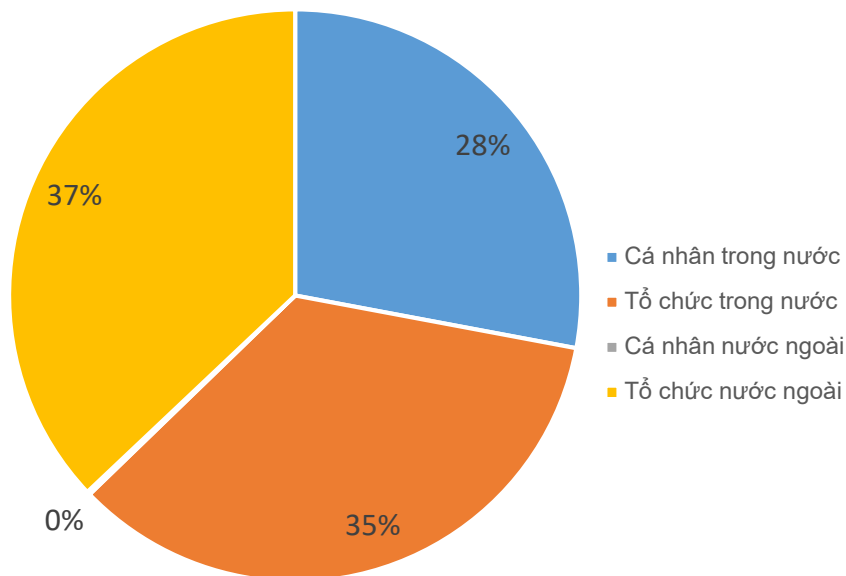
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
NBB	46,113	TCB	16,430
VNM	19,597	VHM	10,786
VHM	16,989	VPB	8,996
TCB	15,774	NBB	6,662
E1VFN30	14,845	VPB	8,996

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

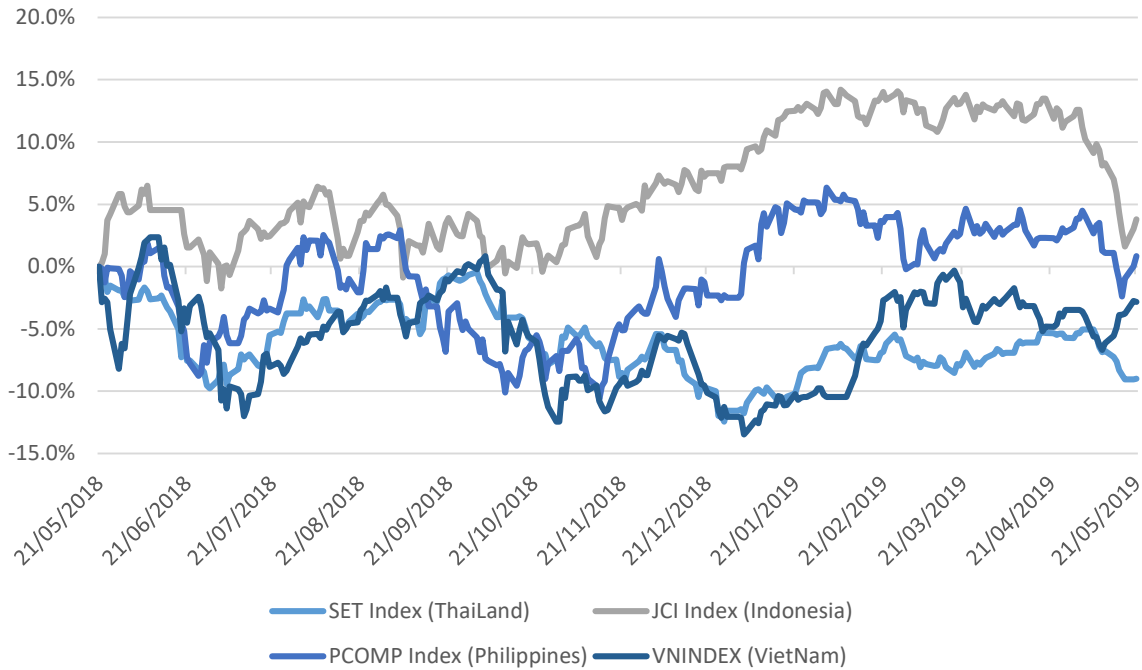


Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

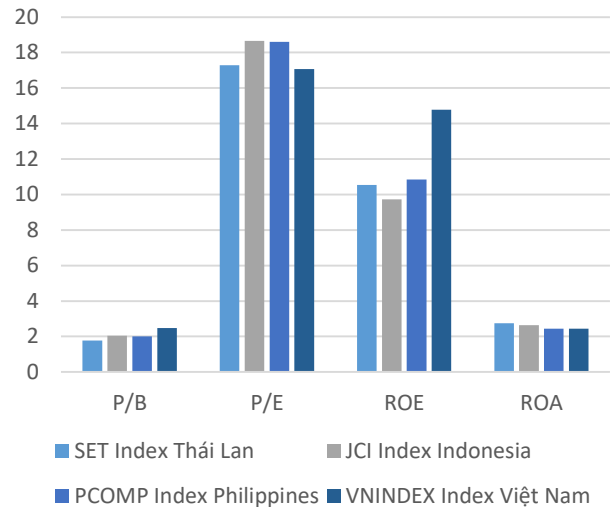
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.8x	2.0x	2.0x	2.5x
P/E		17.3x	18.6x	18.6x	17.1x
ROE	%	10.55	9.73	10.84	14.78
ROA	%	2.74	2.64	2.44	2.45
Vốn hóa	Tỷ USD	514.87	465.76	184.59	140.69
GTGD	Triệu USD	1.30	0.40	0.06	0.13
LS cổ tức	%	3.23	2.15	1.68	1.85

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3830

phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh

Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written